



Tên cũ: Shell Diala AX

Shell Diala S2 ZX-A

Dầu cách điện có ức chế ôxy hóa

- TÍNH NĂNG TIN CẬY
- ĐẠT TIÊU CHUẨN ASTM D3487

Shell Diala S2 ZX-A là loại dầu cách điện có ức chế ôxy hóa chế tạo từ dầu khoáng tinh chế cao. Shell Diala S2 ZX-A có đặc tính cách điện, có độ bền ôxy hóa tốt và khả năng truyền nhiệt nhanh ngay cả ở nhiệt độ thấp.

Shell Diala S2 ZX-A đạt cả hai thử nghiệm cũ và mới trong ngành về ăn mòn đồng.

Sử Dụng

- **Các máy biến thế**
Dầu cách điện cho lưới điện và các máy biến thế công nghiệp.
- **Thiết bị điện**
Các bộ phận như mạch chỉnh lưu, cầu dao ngắt mạch, bộ chuyển mạch.

Có thể tham khảo tư vấn Đại diện Shell về các nội dung không có trong Từ giới thiệu này.

Lợi ích và các Tính năng

- **Tăng tuổi thọ dầu**
Shell Diala S2 ZX-A là loại dầu có ức chế ôxy hóa cho tính năng chống ôxy hóa vượt trội và tăng tuổi thọ dầu.
- **Hiệu suất hệ thống**
Tính năng truyền nhiệt tốt dù ở nhiệt độ thấp của dầu bảo đảm dẫn nhiệt tốt bên trong biến thế, ngay cả khi nhiệt độ khởi động thấp.

Tính năng bảo vệ biến thế

- **Shell Diala S2 ZX-A không ăn mòn đồng, không cần thêm chất thụ động ăn mòn.**
 Shell Diala S2 ZX-A đạt tất cả thử nghiệm liên quan về tính chống ăn mòn đồng ASTM D1275, và cũng đạt các thử nghiệm mới nhất nghiêm ngặt hơn: IEC 62535 và ASTM D1275B.

Tiêu chuẩn kỹ thuật và Chấp thuận

Shell Diala S2 ZX-A đạt các tiêu chuẩn ANSI/ASTM D 3487 Loại II

Các lưu ý về lưu trữ

Những tính chất về điện quan trọng của dầu Shell Diala S2 ZX-A rất dễ bị ảnh hưởng do nhiễm bẩn vết với các vật liệu bên ngoài. Những chất nhiễm bẩn đặc trưng thường gặp phải, bao gồm: độ ẩm, các hạt mịn, sợi và các chất bề mặt. Do đó, dầu cách điện cần phải được giữ sạch và khô.

Các thùng chứa lưu kho được khuyến cáo là những thùng chứa chuyên dụng của ngành điện và có roong làm kín khí. Ngoài ra, dầu cách điện cần phải được lưu trữ trong nhà ở môi trường có kiểm soát thời tiết.

Sức khỏe và An toàn

Để có thêm hướng dẫn về sức khỏe và an toàn xin tham khảo thêm tài liệu về an toàn sản phẩm Shell tương ứng, liên hệ với nhân viên của Shell để có thêm thông tin.

Shell Diala S2 ZX-A không có chất hữu cơ độc polychlorinated biphenyls (PCB).

Bảo vệ Môi trường

Đưa dầu đã qua sử dụng đến điểm thu gom quy định. Không thải ra cống rãnh, mặt đất hay nguồn nước.



Các Tính Chất Lý Học Điển Hình

Đặc tính	Đơn vị	Phương pháp	Tiêu chuẩn ASTM D 3487 Loại II	Shell Diala S2 ZX-A
Độ nhớt động học tại 0°C	mm ² /giây	ASTM D 445	tối đa 76	60
Độ nhớt động học tại 40 °C	mm ² /giây	ASTM D 445	tối đa 12	9
Độ nhớt động học tại 100 °C	mm ² /giây	ASTM D 445	tối đa 3	2.2
Điểm chớp cháy hở COC	°C	ASTM D 92	tối thiểu 145	150
Điểm rót chảy	°C	ASTM D 97	tối đa -40	-57
Điểm anilin	°C	ASTM D 611	63-84	69
Ngoại quan		ASTM D 1524	Trong & Sáng	Trong & Sáng
Tỉ trọng tại 15 °C	kg/m ³	ASTM D 1298	tối đa 910	890
Sức căng bề mặt tại 25 °C	mN/m	ASTM D 971	tối thiểu 40	42
Lưu huỳnh ăn mòn		ASTM D 1275	Không ăn mòn	Không ăn mòn
Lưu huỳnh ăn mòn		ASTM D 1275 B	Không ăn mòn	Không ăn mòn
Lưu huỳnh ăn mòn		IEC 62535	Không ăn mòn	Không ăn mòn
Hàm lượng nước	mg/kg	ASTM D 1533	tối đa 35	<30
Hàm lượng chất chống oxy hóa	%m	ASTM D 1473	tối đa 0.3	tuân thủ
Điện áp Đánh thủng		ASTM D 1816		
Khi giao nhận	kV	ASTM D 1816 (VDE)	tối thiểu 35	40
Sau khi xử lý	kV	ASTM D 1816 (VDE)	tối thiểu 56	>70
Lực xung điện áp Đánh thủng	kV	ASTM D 3300	tối thiểu 145	>300
Hệ số điện môi(DDF) tại 100 °C		ASTM D 924	tối đa 0.3	0.1
Hàm lượng PCB	mg/kg	ASTM D 4059	không phát hiện	không phát hiện
Độ bền oxy hóa tại 72 giờ		ASTM D 2440		
Cặn	%m		tối đa 0.1	<0.01
Độ axit tổng	mg KOH/g		tối đa 0.3	<0.01
Độ bền oxy hóa tại 164 giờ		ASTM D 2440		
Cặn	%m		tối đa 0.2	0.01
Độ axit tổng	mg KOH/g		tối đa 0.4	0.1
Độ bền oxy hóa (RPVOT)	phút	ASTM D 2112	tối thiểu 195	240
Khuynh hướng hóa hơi	mm ³ /phút	ASTM D 2300	tối đa 30	tuân thủ

Các tính chất này đặc trưng cho sản phẩm hiện hành. Những sản phẩm trong tương lai của Shell có thể thay đổi chút ít cho phù hợp theo quy cách mới của Shell.